

MỐI QUAN HỆ GIỮA TÔN GIÁO VÀ DÂN TỘC, GIỮA ĐOÀN KẾT TÔN GIÁO VÀ ĐOÀN KẾT DÂN TỘC TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

PHẠM NGỌC ANH (*)

NGUYỄN XUÂN TRUNG (**)

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, giữa tôn giáo và dân tộc luôn có mối quan hệ khăng khít với nhau, đồng bào tôn giáo cũng là công dân của nước Việt Nam, của dân tộc Việt Nam; vì thế, hiển nhiên đoàn kết tôn giáo cũng thống nhất và nằm trong khối đại đoàn kết dân tộc. Mục tiêu của đoàn kết tôn giáo là đoàn kết dân tộc. Lợi ích của mỗi tôn giáo đều gắn liền với lợi ích của cả cộng đồng dân tộc. Để đất nước được độc lập, tự do thì phải đoàn kết được sức mạnh của toàn dân tộc; trong đó, đồng bào tôn giáo chiếm vị trí rất quan trọng. Đảng ta đã vận dụng, quán triệt quan điểm này của Hồ Chí Minh vào việc hoạch định chính sách tôn giáo trong công cuộc đổi mới của đất nước.

Tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội tương đối tế nhị, nhạy cảm và phức tạp. Nó thường xuyên bị các giai cấp thống trị phản động, các thế lực thù địch lợi dụng để chống phá sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Tuy nhiên, giữa tôn giáo và dân tộc có mối quan hệ khăng khít với nhau, đồng bào tôn giáo cũng là công dân của một đất nước, của một dân tộc nhất định, vì thế hiển nhiên đoàn kết tôn giáo cũng thống nhất và nằm trong khối đại đoàn kết dân tộc. Mục tiêu của đoàn kết tôn giáo là đoàn kết dân tộc.

Trước hết, chúng ta phải hiểu nội hàm của đoàn kết tôn giáo là gì? Đoàn kết tôn giáo được hiểu theo hai nội dung: *Một là*, đoàn kết đồng bào theo tôn giáo và không theo tôn giáo. *Hai là*, đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau. Khái niệm đoàn kết lương

giáo cũng có thể hiểu là đoàn kết tôn giáo nhưng ở góc độ hẹp hơn. Khái niệm Lương - Giáo xuất hiện từ đời nhà Nguyễn mà theo đó, Lương là để chỉ những người Việt Nam không theo đạo Thiên Chúa. Như vậy, chúng ta có thể hiểu rằng, tất cả những người không theo Công giáo, những người theo Phật giáo, Đạo giáo... đều thuộc bên Lương; người theo Công giáo được gọi là Giáo. Tuy nhiên, khái niệm này có sự phát triển qua các thời kỳ. Sau này, Lương là khái niệm để chỉ những người không theo tôn giáo, còn Giáo là để chỉ những người có tôn giáo. Hồ Chí Minh sử dụng khái niệm Lương - Giáo ở nghĩa như trên, khi Người nói: "Phải đoàn kết chặt chẽ giữa đồng bào lương và đồng bào

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

(**) Thạc sĩ, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

các tôn giáo...”(1). Còn khái niệm đoàn kết tôn giáo thì rộng hơn, bởi lẽ bên cạnh việc đoàn kết đồng bào Công giáo với đồng bào các tôn giáo khác thì bản thân các tôn giáo còn lại (không phải là Công giáo) cũng cần đoàn kết với nhau và nằm trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết tôn giáo.

1. Mối quan hệ giữa tôn giáo và dân tộc

Việt Nam là một quốc gia gồm nhiều dân tộc và cũng là quốc gia đa tôn giáo. Mỗi tôn giáo có lịch sử hình thành, du nhập, số lượng tín đồ, chức sắc, cơ sở thờ tự, vị trí, vai trò xã hội và đặc điểm khác nhau, nhưng mọi tôn giáo đều tồn tại trong lòng dân tộc Việt Nam. Vì vậy, lợi ích của mỗi tôn giáo đều gắn liền với lợi ích của cả cộng đồng dân tộc. Hồ Chí Minh đã rất quan tâm đến mối quan hệ này, nhất là khi đất nước còn đắm chìm trong đêm dài nô lệ, đang đấu tranh giành độc lập dân tộc. Người nói: Kính Chúa gắn liền với yêu nước, phụng sự Thiên Chúa, phụng sự Tổ quốc, nước có vinh thì đạo mới sáng, nước có độc lập thì tín ngưỡng mới được tự do. Nhân ngày lễ Thiên chúa giáng sinh, trong gửi thư cho đồng bào Công giáo, Người còn viết: “Thượng đế và Tổ quốc muôn năm”(2).

Theo Hồ Chí Minh, đối với người có tôn giáo thì đức tin tôn giáo và lòng yêu nước không mâu thuẫn. Một người dân Việt Nam có thể vừa là một người dân yêu nước, đồng thời vẫn là một tín đồ chân chính; cũng như những kẻ chống lại dân tộc, đồng thời cũng là những kẻ phản Chúa. Chúng không chỉ là “Việt gian mà còn là giáo gian”, là kẻ “phản chúa, phản dân, phản nước”. Ngô Đình

Diệm là người Công giáo, cũng giống như Giuđa là người Công giáo. Ngô Đình Diệm đã “lợi dụng danh nghĩa Chúa, lợi dụng đồng bào để giết hại đồng bào”. Trong khi đó, đã có biết bao người Công giáo làm những việc ích nước, lợi dân.

Hồ Chí Minh yêu cầu người Công giáo tốt phải là người công dân tốt, kính Chúa và yêu nước vừa là trách nhiệm của công dân, vừa là bổn phận dân Chúa.

Hồ Chí Minh còn chỉ ra những điểm chung nhất trong mối quan hệ giữa tôn giáo và dân tộc, giữa đồng bào theo tôn giáo với đồng bào không theo tôn giáo - đó là lợi ích chung của người Việt Nam, là quyền được sống trong độc lập, tự do, hạnh phúc. Chỉ có cùng chung một lợi ích mới có được cơ sở vững chắc và động lực mạnh mẽ cho đoàn kết. Ngay từ những năm 20 của thế kỷ XX, Hồ Chí Minh đã phát biểu: “Chủ nghĩa dân tộc là động lực to lớn của đất nước”(3). Tự do, hạnh phúc là điều bất kể người dân nào cũng mong muốn, mà muốn được tự do hạnh phúc thì đất nước phải được độc lập. Sẽ chẳng bao giờ có được tự do hạnh phúc, nếu đất nước còn chìm trong bóng tối nô dịch của ngoại bang. Vì thế mà tất cả đồng bào đều phải đặt lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc lên trên hết, đúng như tinh thần, quan điểm của Hồ Chí Minh: Không có gì quý hơn độc lập tự do. Vì vậy, mọi người không phân biệt già trẻ, trai gái, giàu nghèo, tôn giáo... đều phải đồng lòng,

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.10. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.606.

(2) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.4, tr.490.

(3) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.4, tr.161.

đoàn kết, đứng lên đánh đuổi kẻ thù, giành độc lập cho dân tộc. Khi mọi người đều hướng về mục tiêu chung đó thì mọi ranh giới khác biệt về sắc tộc, quan điểm, tư tưởng, tôn giáo đều bị xóa nhòa. Chính vì lẽ đó, giữa tôn giáo và dân tộc có mối quan hệ biện chứng khăng khít với nhau.

2. Mối quan hệ giữa đoàn kết tôn giáo và đoàn kết dân tộc

Để khẳng định vai trò, sức mạnh của đoàn kết tôn giáo trong khối đại đoàn kết dân tộc, Hồ Chí Minh đã nói: “Từ Nam tới Bắc, ai là người tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ thì chúng ta sẵn sàng đoàn kết với họ dù từ trước tới nay họ ở phe phái nào”(4). Khi đoàn kết được họ, tập hợp được lực lượng đoàn kết dưới ngọn cờ cách mạng thì lúc đó, “đoàn kết là lực lượng vô địch”.

Trong điều kiện một quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo, lại là thuộc địa của chủ nghĩa thực dân, phải đối mặt với chính sách chia rẽ trị, lợi dụng tôn giáo để công kích chống phá cách mạng nước ta của kẻ thù thì việc phải đoàn kết tôn giáo thống nhất trong khối đại đoàn kết toàn dân là một tất yếu lịch sử. Không thể có khối đoàn kết dân tộc vững chắc, nếu không thực hiện được đoàn kết tôn giáo, nếu không quy tụ được hơn hai mươi triệu tín đồ các tôn giáo trong sự nghiệp cách mạng.

Với Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết tôn giáo là chiến lược có tầm quan trọng đặc biệt. Một ngày sau ngày nước nhà độc lập, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ, Người đã trình trọng đề nghị Chính phủ thực hiện 6

điểm, trong đó điểm thứ 6 là: “Thực dân và phong kiến thi hành chính sách chia rẽ đồng bào Giáo và đồng bào Lương để dễ thống trị. Tôi đề nghị Chính phủ ta tuyên bố: TÍN NGƯỠNG TỰ DO và Lương Giáo đoàn kết”(5).

Ở một quốc gia đa tôn giáo như Việt Nam, dù là trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc hay trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội thì vấn đề dân tộc và tôn giáo, đoàn kết dân tộc và đoàn kết tôn giáo vẫn có mối quan hệ chặt chẽ. Trong mối quan hệ ấy, vấn đề dân tộc được đặt lên hàng ưu tiên, song Hồ Chí Minh không bao giờ xem nhẹ vấn đề tôn giáo và đoàn kết tôn giáo. Người đã giải quyết thỏa đáng mối quan hệ này, tạo cơ sở để về sau giáo hội các tôn giáo đề ra tôn chỉ, mục đích hành đạo theo hướng gắn bó dân tộc, như “đạo pháp, dân tộc và chủ nghĩa xã hội” (Phật giáo); “sống phúc âm giữa lòng dân tộc” (Công giáo); “sống phúc âm phụng sự Thiên Chúa, phụng sự Tổ quốc và dân tộc” (Tin Lành); “nước vinh đạo sáng” (Đạo Cao Đài); “chấn hưng nền đạo gắn bó với dân tộc; phù hợp với chính sách và pháp luật của Nhà nước, góp phần tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” (Phật giáo Hòa Hảo).

Chia rẽ trị là một âm mưu chiến lược của các thế lực thực dân, đế quốc. Kẻ thù không chỉ có những chủ trương, biện pháp vừa cơ bản, vừa cụ thể để chia rẽ nhân dân các vùng, các miền, giữa thành thị và nông thôn, đồng bào

(4) Hồ Chí Minh. *Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1973, tr.75.

(5) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.4, tr.9.

Kinh với đồng bào dân tộc, mà còn triệt để thực hiện chính sách chia rẽ đồng bào theo tôn giáo với đồng bào không theo tôn giáo, giữa đồng bào theo các tôn giáo khác nhau. Vì thế, đoàn kết tôn giáo là nhằm phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc nhằm tạo sức mạnh tổng hợp giải phóng dân tộc, giải phóng con người, thống nhất đất nước, xây dựng nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Bất cứ ở đâu, thời gian nào nếu có điều kiện là Hồ Chí Minh lại chú ý giáo dục ý thức đoàn kết cho nhân dân. Nhờ nêu cao tinh thần đoàn kết giữa người theo đạo và không có đạo, giữa những người có tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau mà Hồ Chí Minh đã tập hợp được nhiều giáo sĩ và tín đồ các tôn giáo phấn đấu cho sự nghiệp cứu nước, kiến quốc, từ đó xóa dần những định kiến, mặc cảm do lịch sử để lại và âm mưu chia rẽ của kẻ thù. Chính vì lẽ đó mà trong báo cáo của Ủy ban đoàn kết Công giáo Việt Nam tại Đại hội đại biểu của những người Công giáo Việt Nam xây dựng và bảo vệ Tổ quốc lần thứ ba, tại Hà Nội, ngày 30-12-1997, có đoạn viết: "Người Công giáo Việt Nam hết lòng biết ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn ân cần chăm sóc đời sống vật chất cũng như tinh thần của người Công giáo. Cũng nhờ chính sách đại đoàn kết của Người, những ngăn cách giữa các tôn giáo bị xóa bỏ, hiện nay tình đoàn kết giữa các tôn giáo ngày càng tốt hơn, thân ái hơn để giúp nhau, xây dựng cuộc sống tốt đạo, đẹp đời". Từ đó cũng góp phần thực hiện tốt chính sách đoàn kết dân tộc mà

Người luôn đề cao.

Đoàn kết tôn giáo là một bộ phận hợp thành chiến lược đại đoàn kết của Hồ Chí Minh. Mục tiêu của đoàn kết tôn giáo là tập hợp, đoàn kết toàn dân tộc, tạo sức mạnh tổng hợp, thực hiện thắng lợi sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng đất nước, giải phóng con người thoát khỏi nô dịch, áp bức, bất công. Sau khi giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, cả nước cùng bước vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đồng bào tôn giáo cũng là công dân của một đất nước, một con người với nhu cầu vật chất và tinh thần như bao công dân khác, "phần xác" có no ấm thì "phần hồn" mới vui vẻ. Nhu cầu về vật chất và tinh thần ở người có tín ngưỡng, tôn giáo còn được thể hiện ở các mối quan hệ giữa thế giới hiện hữu và vô hình, phần thể xác và phần tâm linh, đạo và đời, tôn giáo và dân tộc,... Sinh thời, Hồ Chí Minh đã rất quan tâm đến hai nhu cầu ấy. Người luôn chú ý hướng tín đồ các tôn giáo sống tốt đời, đẹp đạo và nhắc nhở: "Các cấp ủy phải thực sự quan tâm tới *phần đời* và *phần đạo* của đồng bào Công giáo", làm cho họ có "phần xác ấm no, phần hồn thông dong" và để thực hiện được điều đó thì phải "ra sức củng cố hợp tác xã, phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho xã viên. Đồng thời phải đảm bảo tín ngưỡng tự do. Những hoạt động tôn giáo không được cản trở sản xuất của nhân dân, không được trái với chính sách, pháp luật của Nhà nước". Chính vì sự quan tâm ấy của Người mà có nhiều bà con

tín đồ đã nguyện “sống theo Đảng, chết theo Chúa”

3. Đảng Cộng sản Việt Nam kế thừa, vận dụng quan điểm đoàn kết tôn giáo, đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh vào việc hoạch định chính sách tôn giáo trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay

Trong việc hoạch định chính sách tôn giáo, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn quán triệt di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nghị quyết 24-NQ/TW năm 1990 đề ra nhiệm vụ: “Ra sức chăm lo đời sống vật chất, văn hóa, nâng cao trình độ mọi mặt của đồng bào có đạo; thực hiện tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng trên cơ sở pháp luật”. Đến Nghị quyết 25-NQ/TW năm 2003, Đảng cũng nhắc nhở cán bộ, đảng viên cần phải động viên đồng bào có đạo phấn đấu cho mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh... đảm bảo lợi ích vật chất và tinh thần của nhân dân nói chung, trong đó có đồng bào tôn giáo”.

Với khoảng 1/4 dân số là người có tôn giáo, đồng bào các tôn giáo thực sự là bộ phận quần chúng quan trọng có những đóng góp lớn lao cho dân tộc qua nhiều thời kỳ lịch sử. Nghị quyết số 24-NQ/TW của Đảng ghi nhận: “Đồng bào có đạo đa số là nhân dân lao động có lòng yêu nước, đã góp phần cùng toàn dân phấn đấu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhiều chức sắc tiến bộ trong các tôn giáo đã làm tốt việc đạo, việc đời, hướng dẫn tín đồ chấp hành đúng các chính sách của Nhà nước”. Đến Nghị quyết 25-NQ/TW, Đảng ta tiếp tục đánh giá: “Đồng bào các tôn giáo đã có những đóng góp tích cực

vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Quần chúng có tín ngưỡng, tôn giáo là một bộ phận quần chúng hùng hậu mà Đảng phải chăm lo không chỉ nâng cao đời sống vật chất, mà cả nhu cầu tâm linh của họ.

Trong Nghị quyết 24-NQ/TW, Đảng đề ra nhiệm vụ công tác tôn giáo là: “Tăng cường đoàn kết lương giáo, đoàn kết toàn dân”. Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX đặc biệt nhấn mạnh yếu tố đoàn kết “đồng bào theo các tôn giáo khác nhau; đoàn kết đồng bào theo tôn giáo và không theo tôn giáo”. Ngay trong lời khai mạc Hội nghị quan trọng này về công tác dân tộc và công tác tôn giáo, nguyên Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh cũng đã nhấn mạnh: “Vấn đề đại đoàn kết dân tộc, công tác dân tộc và tôn giáo là những vấn đề chính trị lớn, có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp cách mạng của nước ta”(6). “Đoàn kết các dân tộc và các tôn giáo là bộ phận rất quan trọng”(7).

Trong Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ VIII (1996) có ghi: “Đồng bào theo đạo và các vị chức sắc tôn giáo có nghĩa vụ làm tròn trách nhiệm công dân đối với Tổ quốc, sống tốt đời, đẹp đạo”(8). Điều đó đến Đại hội IX lại được Đảng ta nhắc lại: Đồng bào theo đạo và chức sắc tôn giáo có nghĩa vụ làm tròn trách nhiệm công dân đối với Tổ quốc, sống

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.5.

(7) Đảng Cộng sản Việt Nam. Sđđ., tr.6.

(8) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1996, tr.126.

“tốt đời, đẹp đạo”. Và, Đại hội X, một lần nữa, Đảng ta nhấn mạnh trách nhiệm của Đảng và chính quyền là: “Động viên, giúp đỡ đồng bào theo đạo và các chức sắc tôn giáo sống tốt đời, đẹp đạo”. Tín đồ và chức sắc các tôn giáo đều là công dân của nước Việt Nam, họ có quyền lợi và nghĩa vụ như mọi công dân khác và họ đều mong muốn được sống “tốt đời, đẹp đạo”, kính Chúa gắn liền với yêu nước để cho “nước vinh, đạo sáng”. Đến Đại hội XI, vấn đề này đã phát triển thêm một bước: “Động viên các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống tốt đời, đẹp đạo, tham gia đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”(9). Như vậy, từ trước cho đến Đại hội X, Đảng ta đã xác định rõ chủ thể của công tác tôn giáo, nhưng còn khách thể thì chủ yếu vẫn chỉ trong phạm vi là tín đồ và chức sắc tôn giáo. Còn trong Đại hội XI, tái khẳng định quan điểm trên, Đảng ta có bổ sung thêm đối tượng nữa cần động viên là “các tổ chức tôn giáo” đã được Nhà nước công nhận.

Nhờ có sự kế thừa quan điểm về mối quan hệ giữa tôn giáo và dân tộc, giữa đoàn kết tôn giáo và đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh mà Đảng và Nhà nước ta đã có những chủ trương và chính sách về tôn giáo phù hợp với thực tế, phản ánh đúng nhu cầu của hiện thực khách quan. Vì thế mà công tác tôn giáo đã đạt được những thành tựu rất đáng ghi nhận, đặc biệt là trong giai đoạn đổi mới hiện nay, như các tổ chức tôn giáo thực hiện đường hướng hành đạo đúng đắn: Ích nước, lợi đạo và cũng đã có nhiều tấm gương của các vị chức

sắc, tín đồ các tôn giáo vừa làm trọn bổn phận “dân Chúa”, vừa chu toàn trách nhiệm công dân đối với Tổ quốc. Đồng bào có đạo hăng hái hoạt động xã hội, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhà nước ta cũng đã ra sức động viên, khuyến khích, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi cho đồng bào có đạo tham gia ngày một sâu rộng vào những hoạt động: Kinh tế, văn hóa, xã hội, nhân đạo,...

Như vậy, có thể nói, giữa tôn giáo và dân tộc, giữa đoàn kết tôn giáo và đoàn kết dân tộc luôn có quan hệ khăng khít với nhau. Tôn giáo và đồng bào tôn giáo cũng là công dân của đất nước, vì thế tôn giáo muốn phát triển được thì dân tộc, đất nước phải được độc lập, tự do. Ngược lại, để đất nước được độc lập, tự do thì phải đoàn kết toàn dân trong khối đại đoàn kết dân tộc, trong đó không thể không đoàn kết đồng bào tôn giáo (chiếm khoảng 1/4 dân số). Đồng bào tôn giáo cũng là một lực lượng cách mạng, vì thế để đoàn kết được họ, chúng ta phải: *Thứ nhất*, phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của tôn giáo, thống nhất điểm tương đồng làm cơ sở để củng cố, tăng cường đoàn kết. *Thứ hai*, phát huy tinh thần yêu nước, ý thức trách nhiệm của đồng bào theo đạo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cũng như trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay. Tôn giáo đồng hành cùng dân tộc đang là xu thế và là chủ trương của Đảng và Nhà nước ta trong công tác tôn giáo hiện nay. □

(9) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.245.